TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 29-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông **Nguyễn Quốc Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Việt**;

2. Ông **Nguyễn Văn Vân**.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 16-01-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp BL, xã HH, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Trần Thị Bé C (đã ly hôn); con có 02 người; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03-11-2018, chuyển tạm giam từ ngày 12-11-2018 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; trú tại: ấp XM 1, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-4-2017, Nguyễn Văn B cần tiền để đánh bạc nên nói dối chị Nguyễn Thị T mượn tiền để đi mua mủ (nhựa) phế liệu từ Campuachia về bán kiếm lời và hứa đến chiều cùng ngày sẽ trả lại cho chị T. Nhưng do chị T không có tiền nên B hỏi mượn 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát số 70D1-044.32, vì tin tưởng nên chị T đồng ý cho B mượn số tài sản trên. Sau nhận tài sản của chị T thì B đem đi cầm cố lấy số tiền 11.000.000 đồng vào Casino đánh bạc thua hết. Đến sáng ngày 07-4-2018, chị T điện thoại cho B thì B nói xe đã thế ở Casino. Sau đó, chị T cùng gia đình đến Casino chuộc lại xe và làm đơn tố cáo hành vi nêu trên của B.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 35/KL-HĐĐG ngày 15-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 6.300.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 2.520.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ- đen, biển kiểm soát số 70D1-044.32, số khung: CS5C640BY534555, số máy: 5C64-534568, đăng ký lần đầu 08-2011, trị giá 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 18.820.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 01/QĐ-KSĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo B bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo B nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên bị cáo B đã nói dối với bị hại T là cho bị cáo mượn xe và vàng để đi mua bán phế liệu làm cho bị hại T tin tưởng giao tài sản cho bị cáo mượn. Nhưng sau khi nhận tài sản, bị cáo đã mang vàng và xe đi cầm cố lấy tiền dùng vào mục đích đánh bạc dẫn đến không có khả năng trả lại cho bị hại, sau đó bỏ trốn. Bị cáo B nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo B phù hợp với biên bản xác minh vụ việc, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo B một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng*: tại phiên tòa, xét thấy bị cáo B thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo B không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo B khai đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của một người tên Tròn không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Đoàn Thị Ánh Ly, chủ tiệm vàng Ánh Dương nhận giao dịch vàng cho bị cáo B nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

[4] Về các biện pháp tư pháp: tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại số tiền chuộc lại xe là 10.000.000 đồng, vàng là 8.820.000 đồng, bị cáo B đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền như yêu cầu. Xét thấy bị hại yêu cầu và bị cáo B đồng ý bồi thường như yêu cầu của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Ghi nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: bị cáo B phải chịu: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 941.000 (chín trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. ***Tuyên bố***: Bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B tháng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03-11-2018 (ngày tạm giữ).

2. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 18.820.000. (Mười tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn) đồng (chưa thực hiện).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về vật chứng*: Ghi nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

4. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 941.000 (Chín trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ